

Số: ~~210~~/QĐ-TCĐBVN

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2014

## QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của  
Cục Quản lý đường bộ IV thuộc Tổng cục Đường bộ Việt Nam**

### TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 60/2013/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Đường bộ Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 57/2013/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động Thanh tra ngành Giao thông vận tải;

Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

Căn cứ Quyết định số 4038/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc thành lập các Chi cục trực thuộc Cục Quản lý đường bộ I, II, III, IV;

Căn cứ Quyết định số 3323/QĐ-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị trong việc giám sát, thực hiện hợp đồng BOT giai đoạn kinh doanh và chuyển giao các dự án thuộc lĩnh vực đường bộ do Bộ Giao thông vận tải quản lý;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Cục Quản lý đường bộ IV là tổ chức trực thuộc Tổng cục Đường bộ Việt Nam, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giao thông đường bộ trên khu vực các tỉnh Nam Trung Bộ và Nam Bộ; trực tiếp quản lý, bảo trì và khai thác hệ thống quốc lộ thuộc các tỉnh, thành phố từ Ninh Thuận, Lâm Đồng trở vào (không bao gồm một số tuyến, đoạn tuyến quốc lộ ủy thác cho địa phương quản lý).

2. Cục Quản lý đường bộ IV có tư cách pháp nhân, có con dấu, được hưởng kinh phí từ ngân sách nhà nước, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và có trụ sở đặt tại thành phố Hồ Chí Minh.

## Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Tham gia xây dựng đề trình cấp có thẩm quyền:

a) Quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình, dự án, đề án về giao thông vận tải đường bộ trong phạm vi quản lý;

b) Các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật về quản lý, bảo trì và khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ.

2. Tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chương trình quốc gia, quy hoạch, kế hoạch, đề án về giao thông vận tải đường bộ trong khu vực quản lý; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông vận tải đường bộ.

3. Tổ chức quản lý, bảo trì và khai thác các tuyến quốc lộ được giao

a) Quản lý kết cấu hạ tầng, theo dõi, báo cáo và cập nhật số liệu về tình trạng kỹ thuật công trình đường bộ vào cơ sở dữ liệu đường bộ;

b) Tổ chức giao thông; rà soát, đặt hệ thống báo hiệu đường bộ, mốc lộ giới, mốc giải phóng mặt bằng, hành lang an toàn đường bộ;

c) Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với dự án xây dựng mới nhóm C, dự án sửa chữa, nâng cấp liên quan đến đường từ cấp III trở xuống; Cấp phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ;

d) Tham gia ý kiến vào quy hoạch các điểm đầu nối vào quốc lộ; Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của các nút giao đầu nối, điểm đầu nối tạm thời liên quan đến đường cấp IV trở xuống; Cấp phép thi công nút giao đầu nối, điểm đầu nối tạm thời vào quốc lộ;

đ) Chỉ đạo, giám sát hoạt động các trạm kiểm tra tải trọng xe do Cục quản lý; kiểm tra, giám sát hoạt động của các trạm kiểm soát tải trọng xe trên quốc lộ do địa phương quản lý;

e) Tổ chức thực hiện công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả bão lụt và tìm kiếm cứu nạn trên quốc lộ; tổ chức phân luồng đảm bảo giao thông khi có thiên tai;

g) Tổ chức công tác thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đối với quốc lộ; thống kê tai nạn giao thông, cầu yếu, vị trí mất an toàn giao thông; triển khai các dự án về an toàn giao thông đường bộ;

h) Cải tạo, sửa chữa, mua sắm và quản lý phương tiện, vật tư dự phòng đảm bảo giao thông;

i) Lập và trình phê duyệt kế hoạch bảo trì đường bộ hàng năm; xây dựng trình thẩm định, phê duyệt giá sản phẩm, dịch vụ công ích về quản lý, bảo trì đường bộ;

k) Tổ chức thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên: tổ chức lựa chọn nhà thầu, giám sát, đôn đốc, nghiệm thu, thanh toán cho nhà thầu;

l) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cấp quyết định đầu tư hoặc chủ đầu tư đối với các dự án bảo trì quốc lộ theo phân cấp của Tổng cục;

m) Tổ chức thực hiện việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật;

n) Thực hiện công tác đảm bảo giao thông qua phà trên quốc lộ.

#### 4. Đối với các tuyến quốc lộ ủy thác cho địa phương quản lý

a) Kiểm tra, giám sát công tác quản lý hành lang an toàn đường bộ, xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ, tình hình đấu nối và các hoạt động quản lý, bảo trì của Sở Giao thông vận tải;

b) Tham gia kiểm tra công tác lập kế hoạch vốn quản lý, bảo trì của các Sở Giao thông vận tải;

c) Thanh tra việc thực hiện công tác quản lý bảo trì quốc lộ ủy thác theo chương trình, kế hoạch được Tổng cục chấp thuận;

d) Thẩm định, phê duyệt dự án bảo trì; thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành theo ủy quyền của Tổng cục;

đ) Hướng dẫn các Sở Giao thông vận tải trong công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng và cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu đường bộ;

e) Phối hợp khắc phục hậu quả bão lụt, tìm kiếm cứu nạn và phân luồng đảm bảo giao thông khi có thiên tai;

g) Tổ chức hạch toán tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

#### 5. Đối với dự án đầu tư xây dựng theo hình thức BOT, BTO, BT trên quốc lộ được giao quản lý

a) Cấp giấy phép hoặc thỏa thuận thi công; thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ giấy phép, công tác đảm bảo giao thông và an toàn giao thông trong quá trình thi công xây dựng;

b) Thanh tra, kiểm tra, giám sát nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án (BOT, BTO, BT) trong việc tuân thủ các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; tổ chức thu phí, đếm xe, xử lý vi phạm theo thẩm quyền;

c) Kiểm tra, báo cáo Tổng cục quyết định cho phép đấu nối vào quốc lộ;

d) Thỏa thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ;

đ) Kiểm tra báo cáo Tổng cục thỏa thuận kế hoạch bảo trì quốc lộ do nhà đầu tư BOT lập theo quy định của Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT và giám sát việc thực hiện;

e) Chỉ đạo và phối hợp với nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án trong thực hiện phòng chống bão lụt, tìm kiếm cứu nạn và điều phối phân luồng đảm bảo giao thông khi có thiên tai;

g) Hướng dẫn nhà đầu tư về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng và cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu đường bộ.

#### 6. Về giao thông địa phương

a) Tổng hợp báo cáo Tổng cục tình trạng kết cấu hạ tầng và tình hình phát triển hệ thống đường địa phương trong khu vực quản lý;

b) Phối hợp với cơ quan chức năng địa phương thực hiện công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả bão lụt và tìm kiếm cứu nạn đường bộ trong khu vực;

c) Tham gia quy hoạch phát triển mạng lưới đường bộ khu vực; tham gia ý kiến chuyển đường huyện thành đường tỉnh, đường tỉnh thành quốc lộ.

#### 7. Về quản lý vận tải và phương tiện người lái

a) Cấp phát phù hiệu, biển hiệu quản lý vận tải theo ủy quyền của Tổng cục; cấp giấy phép lưu hành đặc biệt cho phương tiện cơ giới đường bộ;

b) Quản lý hoạt động vận tải đường bộ và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ trong khu vực theo phân cấp;

c) Tham gia hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện điều kiện kinh doanh vận tải đường bộ và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ trong khu vực theo phân cấp;

d) Kiểm tra, giám sát công tác quản lý phương tiện, đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ và chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ theo phân cấp của Tổng cục.

8. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học và chuyển giao công nghệ trong giao thông đường bộ; thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường đối với các dự án xây dựng, bảo trì đường bộ trên địa bàn; xây dựng và duy trì trang thông tin điện tử của Cục.

9. Tổ chức thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ kết cấu

hạ tầng giao thông đường bộ; công tác phòng, chống tham nhũng và giải quyết khiếu nại tố cáo.

10. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và sử dụng biên chế được duyệt theo quy định; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; quản lý các đơn vị trực thuộc Cục theo phân cấp của Tổng cục.

11. Quản lý tài chính, tài sản được giao, tổ chức thực hiện quản lý ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Tổng cục. Trực tiếp quản lý, hạch toán tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ trên các tuyến quốc lộ (bao gồm cả các tuyến quốc lộ ủy thác cho địa phương quản lý).

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Cục trưởng giao.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Phòng Tổ chức - Hành chính;
2. Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật;
3. Phòng Tài chính;
4. Phòng Quản lý - Bảo trì đường bộ;
5. Phòng An toàn giao thông;
6. Đội Thanh tra – An toàn;
7. Chi cục Quản lý đường bộ IV.1;
8. Chi cục Quản lý đường bộ IV.2;
9. Chi cục Quản lý đường bộ IV.3;
10. Chi cục Quản lý đường bộ IV.4;
11. Chi cục Quản lý đường bộ IV.5;
12. Chi cục Quản lý đường bộ IV.6;
13. Chi cục Quản lý đường bộ IV.7;
14. Trung tâm Kỹ thuật đường bộ 4;
15. Cụm phà Vàm Cống;
16. Trạm kiểm tra tải trọng xe Dầu Giây.

Các tổ chức từ Khoản 1 đến Khoản 6 Điều này là cơ quan tham mưu giúp việc Cục trưởng; các tổ chức từ Khoản 7 đến Khoản 13 Điều này cơ quan hành chính trực thuộc Cục thực hiện chức năng quản lý nhà nước đường bộ cấp cơ sở; các tổ chức từ Khoản 14 đến Khoản 16 Điều này là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục.



#### **Điều 4. Lãnh đạo Cục**

1. Cục Quản lý đường bộ IV có Cục trưởng và không quá 03 Phó Cục trưởng.

2. Cục trưởng là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục Quản lý đường bộ IV. Các Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

3. Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục Quản lý đường bộ IV do Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; bãi bỏ Quyết định số 2176/QĐ-TCĐBVN ngày 10/12/2013, Quyết định số 134/QĐ-TCĐBVN ngày 15/01/2014 và các quy định trước đây trái với Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Quản lý đường bộ IV và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./. *Kem*

#### **Nơi nhận:**

- Như Khoản 2 Điều 5;
- Bộ GTVT (để báo cáo);
- Các Phó Tổng Cục trưởng;
- Đảng ủy, Công đoàn Tổng cục;
- Cục QLXDDB, Cục QLĐBCT;
- Các Ban QLDA thuộc Tổng cục;
- Website Tổng cục;
- VP Quỹ BTĐBTW;
- Sở GTVT các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, TCCB.

#### **TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Văn Huyện**